

Số: 1146 /QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023 (lần 2)**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

*Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023 của Sở Y tế (lần 2);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 2) - Kinh phí không tự chủ cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Dự toán điều chỉnh giảm 4.493.803.052 đồng từ các nội dung còn dư dự toán đã giao cho các đơn vị và điều chỉnh tăng dự toán số tiền 4.493.803.052 đồng để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2023.

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, Các đơn vị lập 04 phiếu phân bổ dự toán gửi Sở Y tế thực hiện nhập Tabmis điều chỉnh (tăng,

giảm), triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC3.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Diện**

**PHỤ BIỂU**  
**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ DỰ TOÁN KHÔNG TỰ CHỦ NĂM 2023 (LẦN 2)**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên đơn vị	Số đã giao	Số điều chỉnh tăng	Số điều chỉnh giảm	Số sau điều chỉnh	Ghi chú	
						Số QĐ giao dự toán	Khác
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>24.308.287.975</b>	<b>4.493.803.052</b>	<b>- 4.493.803.052</b>	<b>24.370.335.975</b>		
<b>1</b>	<b>Văn phòng Sở Y tế</b>	<b>80.000.000</b>	<b>39.350.000</b>	<b>- 80.000.000</b>	<b>39.350.000</b>		
	Kinh phí tổ chức thi tuyển viên chức ngành y tế	80.000.000		- 80.000.000		Quyết định 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; Quyết định 940/QĐ-SYT ngày 18/9/2023	Kinh phí dự do chưa triển khai được kế hoạch thi tuyển viên chức của các đơn vị tự chủ nhóm 3 và nhóm 4 do chưa được UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
	Kinh phí in Giấy khen, khung và tiền thưởng trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh		39.350.000		39.350.000		
<b>2</b>	<b>Trung tâm kiểm soát bệnh tật</b>	<b>8.590.800.000</b>	<b>30.430.000</b>	<b>- 379.697.160</b>	<b>8.241.532.840</b>		
	Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công	8.395.000.000		- 219.936.160	8.175.063.840	Quyết định 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; Quyết định 2269/QĐ-SYT ngày 22/12/2022	Kinh phí kiểm tra, giám sát do từ T6-T12/2023 Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương có hỗ trợ kinh phí cho cán bộ tuyến tỉnh giám sát triển khai tiêm bù, tiêm vét nền kinh phí giám sát giám; và tiết kiệm trong quá trình mua sắm vật tư phục vụ công tác tiêm chủng, truyền thông.

	Kinh phí triển khai tiêm phòng Vắc xin Covid-19	195.800.000		- 159.761.000	36.039.000	Quyết định 1458/QĐ-UBND ngày 05/6/2023; Quyết định 510/QĐ-SYT ngày 09/6/2023	Do nguồn cung ứng vắc xin Covid-19 năm 2023 bị ngắt quãng. Các địa phương tạm ngừng triển khai tiêm chủng từ tháng 7/2023. Dự kiến cuối tháng 9/23 Viện vệ sinh Dịch tễ Trung ương sẽ cung ứng vắc xin Covid-19 1 lần nữa sử dụng cho năm 2023
	Kinh phí thực hiện phục vụ lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh		12.690.000		12.690.000		
	Kinh phí triển khai tuần lễ làm mẹ an toàn năm 2023		17.740.000		17.740.000		
<b>3</b>	<b>Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả</b>	<b>840.000.000</b>		<b>- 360.000.000</b>	<b>480.000.000</b>		
	Kinh phí công nghệ thông tin	840.000.000		- 360.000.000	480.000.000	Quyết định 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; Quyết định 2269/QĐ-SYT ngày 22/12/2022	Kinh phí còn dư do chưa thực hiện thuê phần mềm quản lý bệnh viện do chưa thực hiện xong nội dung nâng model quản lý cũ.
<b>4</b>	<b>Bệnh viện Phổi</b>		<b>2.115.479.179</b>		<b>2.115.479.179</b>		
	Kinh phí điều trị COVID-19		2.115.479.179		2.115.479.179		
<b>5</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa Hạ Long</b>		<b>426.933.274</b>		<b>426.933.274</b>		
	Kinh phí xét nghiệm sàng lọc COVID-19		426.933.274		426.933.274		
<b>6</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả</b>		<b>374.090.435</b>		<b>374.090.435</b>		
	Kinh phí xét nghiệm sàng lọc COVID-19		374.090.435		374.090.435		
<b>7</b>	<b>Trung tâm Kiểm Nghiệm</b>	<b>7.721.000.000</b>	<b>154.680.000</b>	<b>- 2.319.939.540</b>	<b>5.401.060.460</b>		

	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	7.721.000.000		- 2.319.939.540	5.401.060.460	Quyết định 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023; Quyết định 275/QĐ-SYT ngày 28/4/2023	Sở xây dựng có văn bản số 3475/SXD-QLXD ngày 31/8/2023 về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa trụ sở Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh, theo đó cần phải cải tạo một số phòng làm việc nên không phù hợp với Thông tư 65/2021/TT-BTC
	Mua máy tính để phục vụ công tác đấu thầu thuốc tập trung		154.680.000				
<b>8</b>	<b>Trung tâm Pháp Y</b>	<b>230.487.975</b>		<b>- 86.438.352</b>	<b>144.049.623</b>		
	Hợp đồng 68	230.487.975		- 86.438.352	144.049.623	Quyết định 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; Quyết định 2269/QĐ-SYT ngày 22/12/2022	Giảm kinh phí 01 hợp đồng 68 do kết thúc hợp đồng lao động
<b>9</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Hải Hà</b>	<b>6.846.000.000</b>	<b>302.179.753</b>	<b>- 1.051.000.000</b>	<b>6.097.179.753</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	6.846.000.000		- 1.051.000.000	5.795.000.000	Quyết định 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023; Quyết định 407/QĐ-SYT ngày 22/5/2023	Tiết kiệm đấu thầu
	Kinh phí điều trị COVID-19		302.179.753		302.179.753		
<b>10</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu</b>		<b>621.846.381</b>		<b>621.846.381</b>		
	Kinh phí huyết thanh và tiêm vắc xin đại cho người nghèo		3.080.000		3.080.000		
	Kinh phí xét nghiệm sàng lọc COVID-19		516.091.485		516.091.485		
	Bổ sung kinh phí tiêm chủng vắc xin		102.674.896		102.674.896		

<b>11</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà</b>			<b>- 216.728.000</b>			
	KP sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất			- 216.728.000			
<b>12</b>	<b>Trung tâm y tế thị xã Đông Triều</b>		<b>428.814.030</b>		<b>428.814.030</b>		
	Kinh phí điều trị COVID-19		119.675.898		119.675.898		
	Kinh phí xét nghiệm sàng lọc COVID-19		309.138.132		309.138.132		